

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 39/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 13-5-2025

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đinh Đặc Tư;
- Ông Ngô Hoàng Bá.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Bích Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà Không Phúc Vĩnh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 216/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Trần Ngọc Ý-1993-Có mặt.

Địa chỉ: Ấp V, thị trấn V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

2. **Bị đơn:** Ông Nguyễn Thanh T-1987-Vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp V, thị trấn V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Ngọc Ý trình bày: Bà Ý và ông T do mai mối, được sự chấp thuận của gia đình nên tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào tháng 6/2013, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn V vào ngày 25/02/2014. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn và ly thân khoảng 01 năm nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T không lo làm ăn, thường hay ăn nhậu, không quan tâm lo lắng cho vợ con, từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm, thường hay gây gổ, cự cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục sống chung nên bà Ý yêu cầu ly hôn với ông T. Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Bảo N1-16/9/2017 và Nguyễn Như N2-20/5/2019, từ khi ly thân đến

nay các cháu sống chung với mẹ, bà Ý yêu cầu được nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, bà có thu nhập đảm bảo nuôi các con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Theo biên bản ghi lời khai ngày 07/3/2025, bị đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày: Trước đây, ông và bà Ý do mai mối, được sự chấp thuận của gia đình nên tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào tháng 6/2013, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn V vào ngày 25/02/2014. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn và ly thân khoảng 01 năm nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T lo đi làm nên thiếu sự quan tâm lo lắng cho vợ con, lâu lâu cũng có đi nhậu nhưng không thường xuyên, vợ chồng cũng có bất đồng quan điểm, gây gổ, cự cãi nhau. Nay ông T còn thương vợ con nên không muốn ly hôn theo yêu cầu của bà Ý, ông mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Về con chung: Ông T xác định có 02 con chung tên là Nguyễn Bảo N1-16/9/2017 và Nguyễn Như N2-20/5/2019, giả sử Tòa án giải quyết ly hôn, ông T đồng ý giao 02 con chung cho bà Ý tiếp tục nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Tòa án triệu tập hợp lệ ông T nhiều lần đến Tòa án để tham gia hòa giải nhưng ông T không đến. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được nên vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như trình bày trên. Bị đơn vắng mặt lần thứ 02 không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến nay là đúng theo quy định pháp luật, đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Chấp nhận cho bà Ý được ly hôn với ông T. Về con chung: Giao các con chung cho bà Ý tiếp tục nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 02 tại phiên tòa không lý do nên căn cứ vào các Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn. Do bị đơn có nơi cư trú tại huyện V nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét hôn nhân của bà Ý và ông T là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là hôn nhân

hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Bà Ý xác định vợ chồng đã có một thời gian chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, hiện nay vợ chồng đã ly thân. Theo bà Ý trình bày thì nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T không lo làm ăn, thường hay ăn nhậu, không quan tâm lo lắng cho vợ con, từ đó vợ chồng bắt đầu quan điểm, thường hay gây gỗ, cự cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Vợ chồng không còn quan tâm, lo lắng cho nhau, không có biện pháp hàn gắn tình cảm nên bà Ý yêu cầu ly hôn với ông T. Ông T xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T lo đi làm nên thiếu sự quan tâm lo lắng cho vợ con, lâu lâu cũng có đi nhậu nhưng không thường xuyên, vợ chồng cũng có bắt đầu quan điểm, gây gỗ, cự cãi nhau. Nay ông T còn thương vợ con nên không muốn ly hôn theo yêu cầu của bà Ý, ông mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Mặc dù, ông T trình bày mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng ông đã được Tòa án triệu tập nhiều lần đến Tòa án để tham gia hòa giải, mục đích động viên vợ chồng đoàn tụ nhưng ông vẫn không đến, điều này, cho thấy ông T không có thiện chí hàn gắn tình cảm với bà Ý. Bà Ý xác định từ khi ly thân đến nay vợ chồng không còn quan tâm lo lắng cho nhau, không có biện pháp hàn gắn tình cảm, từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa ông bà trầm trọng, không thể tiếp tục sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận cho bà Ý được ly hôn với ông T là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Bà Ý và ông T xác định có 02 con chung tên là Nguyễn Bảo N1-16/9/2017 và Nguyễn Như N2-20/5/2019. Bà Ý yêu cầu nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc nuôi dạy con là trách nhiệm chung của cha mẹ. Việc giao con cho ai nuôi dưỡng cũng phải xem xét quyền lợi mọi mặt của con. Từ trước đến nay, các con chung do bà Ý trực tiếp nuôi dưỡng, môi trường sống và sinh hoạt của các cháu đã ổn định. Bà Ý có thu nhập ổn định đảm bảo việc nuôi dạy các cháu phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, ý kiến của cháu N1 cũng đồng ý sống chung với mẹ, không yêu cầu gì ở cha. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ nên giao các con chung cho bà Ý tiếp tục nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp theo quy định pháp luật.

[7] Xét lời phát biểu của Viện kiểm sát là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, 53, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban

thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Ngọc Ý được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

Về con chung: Công nhận bà Ý và ông T có 02 con chung tên là Nguyễn Bảo N1-16/9/2017 và Nguyễn Như N2-20/5/2019. Giao các con chung cho bà Ý tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông T không ai được cản trở. Bà Ý và ông T có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con vì lợi ích của con.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trần Ngọc Ý phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003783 ngày 09/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ, công nhận bà Ý đã nộp xong.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Sáu

